

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2019/HS-ST

Ngày: 25-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo

2. Ông Nguyễn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 310/2019/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2997/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, giới tính: nam; sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 23 Lô 19 T1, Phường T2, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ học vấn: 6/12; con ông (không rõ) và con bà Nguyễn Thị T4; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn) và 01 người con (sinh năm 2008); tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 19/7/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 38/2016/HSST ngày 19/7/2016), đến ngày 20/10/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đến ngày 20/3/2017 bị cáo đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 25/7/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 115/2017/HSST ngày 25/7/2017), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/3/2018 và đến ngày 26/7/2018 bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019.

2. Nguyễn Anh A, giới tính: nam; sinh năm 1990 tại tỉnh Hậu Giang; trú tại: 2.6-2.7 chung cư 830 A1, Phường A2, Quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 2695/17 A4, Phường A5, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Anh A6 (chết) và con bà Nguyễn Thị Kim A7; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con (sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 07/11/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 379/2008/HSST ngày 07/11/2008), đến ngày 25/4/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 20/4/2012 bị cáo chấp hành xong phần án phí và hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019.

- *Người bào chữa:*

1. Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật TNHH Đ bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thanh T (Luật sư H có mặt tại phiên tòa).

2. Luật sư K, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật TNHH Đ bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Anh A (Luật sư K có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 23/01/2019, tại hành lang lầu 2 trước phòng 203 khách sạn S tại địa chỉ: số 4 đường B1, KDC B2, ấp B3, xã B2, huyện C, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh T và Nguyễn Anh A đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Số ma túy công an thu giữ của T và A có khối lượng 49,1015g loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 492/KLGD-H ngày 29/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh T và Nguyễn Anh A khai nhận:

- Vào trưa ngày 23/01/2019, khi A đang chơi game bắn cá ở khu vực G, gần Bến xe Quận T3 thì gặp người bạn tên G1 (không rõ lai lịch), tại đây G1 hỏi A có biết ở đâu bán ma túy đá không thì mua cho G1 nửa lạng nên A đã điện thoại cho T hỏi mua nửa lạng ma túy. Lúc này T đang chơi game bắn cá với một người tên R (không rõ lai lịch) ở gần cây cầu sắt thuộc Phường G2, Quận T3 thì T hỏi R và R báo giá là 21.000.000 đồng/nửa lạng ma túy đá. Sau đó T báo giá lại cho A rồi A báo cho Gấu thì Gấu đồng ý mua ma túy. Tiếp sau đó A báo lại cho T và hẹn T đến khu vực chơi game bắn cá ở G, Quận T3 để đón A cùng đi giao ma túy cho G1 tại Khách sạn S. Ngay sau đó, T mượn xe gắn máy biển số 59V1-XX của ông C (không rõ lai lịch) ở tiệm game bắn cá rồi điều khiển xe đi

đến chân cầu D thuộc Phường D1, Quận T3 để nhận ma túy từ R, nhận xong T giấu ma túy trong người rồi đến tiệm game bắn cá G đón A. Tại đây, T gặp L (là bạn gái của T) thì T đưa xe cho A điều khiển chở T và L đến khách sạn S. Khi đến nơi, L đứng dưới sân khách sạn chờ, còn T và A mang ma túy lên lầu 2 để bán cho G1 như đã hẹn, nhưng khi T và A đi đến trước phòng 203 thì bị công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

- Nguyễn Thanh T khai nhận nếu bán được số ma túy trên thì T sẽ được R cho hưởng lợi 500.000 đồng, còn Nguyễn Anh A sẽ được T cho ma túy sử dụng và cho điểm chơi game.

- Đối với L cùng đi đến khách sạn S với T và A nhưng không biết việc T và A đi bán ma túy.

Tại Cáo trạng số 221/CTr-VKS-P1 ngày 28/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Thanh T, Nguyễn Anh A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều khai nhận hành vi như cáo trạng đã thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Anh A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị tuyên phạt các bị cáo với mức hình phạt như sau:

+ Nguyễn Thanh T: từ 15 năm đến 17 năm tù và xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

+ Nguyễn Anh A: từ 15 năm đến 17 năm tù và xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Luật sư H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo T. Ngoài ra, Luật sư H cũng trình bày về các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T, đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa thu lợi từ việc bán ma túy; toàn bộ ma túy đã bị thu giữ nên chưa bị phát tán ra ngoài xã hội, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang mang thai sắp đến ngày sinh. Từ đó, Luật sư H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Luật sư Đ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh A cũng đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo A. Đồng thời, Luật sư Đ cũng trình bày về các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo A, đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chỉ phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn; bản thân bị cáo trước đây từng bị Tòa án xét

xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng đã được xóa án tích nên bị cáo cũng được xem là có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ sinh năm 2016. Từ đó, Luật sư Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo A được hưởng mức hình phạt dưới mức hình phạt đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội và mức hình phạt đối với các bị cáo, còn các Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức nhẹ để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định như sau:

- Vào trưa ngày 23/01/2019, khi Nguyễn Anh A đang chơi game bắn cá tại khu vực G, gần Bến xe Quận T3 thì gặp người bạn tên G1 (không rõ lai lịch), tại đây G1 hỏi A có biết ở đâu bán ma túy đá không thì mua cho Gấu nửa lạng nên A đã điện thoại cho Nguyễn Thanh T hỏi mua nửa lạng ma túy. Lúc này T đang chơi game bắn cá với một người tên R (không rõ lai lịch) ở gần cây cầu sắt thuộc Phường G2, Quận T3 thì T hỏi R và R báo giá là 21.000.000 đồng/nửa lạng ma túy đá. Sau đó T báo giá lại cho A rồi A báo cho G1 thì G1 đồng ý mua ma túy. Tiếp sau đó A báo lại cho T và hẹn T đến khu vực chơi game bắn cá ở G để đón A cùng đi giao ma túy cho G1 tại Khách sạn S tại địa chỉ: số 4 đường B1, KDC B2, ấp B3, xã B2, huyện C. Ngay sau đó, T điều khiển xe gắn máy đi đến chân cầu D thuộc Phường D1, Quận T3 để nhận ma túy từ R, nhận xong T giấu ma túy trong người rồi đến tiệm game bắn cá G đón A. Tại đây, T gặp L (là bạn gái của T) thì T đưa xe cho A điều khiển chở T và L đến khách sạn S. Khi đến nơi, bà L đứng dưới sân khách sạn chờ, còn T và A mang ma túy lên lầu 2 của khách sạn để bán cho G1 như đã hẹn, nhưng khi T và A đi đến trước phòng 203 thì bị công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 49,1015g loại Methamphetamine.

Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên thì có cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Anh A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên và gieo rắc những cái chết trắng cho giới trẻ, là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng vì động cơ tư lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo, mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” có tính chất đồng phạm nhưng với vai trò đồng phạm giản đơn và cả hai bị cáo đều có vai trò là người thực hành.

Về tình tiết tăng nặng, bản thân bị cáo Nguyễn Thanh T vào ngày 20/01/2016 có hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 3.500.000 đồng nên Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 09 tháng tù, đến ngày 20/10/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 02/3/2017, bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 850.000 đồng (giá trị tài sản 850.000 đồng này chưa đủ định lượng cơ bản đối với tội “Trộm cắp tài sản”) nhưng bị cáo T đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên bị cáo bị khởi tố, truy tố và Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử, tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, trong vụ án này, vào ngày 23/01/2019 bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm*”, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều có A độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn (theo xác nhận ngày 23/7/2019 của Ủy ban nhân dân Phường T2, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo A có con nhỏ sinh năm 2016 nên cũng cần xem xét các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo.

Tuy các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nhưng với số lượng ma túy mà bị cáo mua bán là rất lớn và đối với Nguyễn Thanh T có tình tiết tăng nặng là tái phạm, còn đối với bị cáo Nguyễn Anh A có nhân thân xấu (vào năm 2008 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”) nên cần phải có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” nên ngoài hình phạt chính thì cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với các đối tượng tên Trọng, Gấu thì Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ, khi có cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Tiêu Tuyết Lộc không biết việc T và A đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Lộc nên Tòa không xem xét.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của các Luật sư tại phiên tòa.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra sau ngày 01/01/2018 nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố, xét xử các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cái sim; 01 gói ma túy còn lại sau giám định: cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo: xét thấy các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc khi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số 59V1-XX thu giữ từ Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra T khai mượn xe này của ông C (không rõ lai lịch). Qua kết quả xác minh thì xe này do ông E đứng tên sở hữu, nhưng ông E đã bán lại xe này cho một người không rõ lai lịch tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có người liên hệ để nhận lại tài sản. Do vậy, cần tiếp tục đăng thông tin tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 12 tháng đối với chiếc xe gắn máy nêu trên, nếu hết thời hạn này mà không ai chứng minh được quyền sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với Nguyễn Thanh T);

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với Nguyễn Anh A);

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đối với xử lý vật chứng);

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Thanh T** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Thanh T phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: **Nguyễn Anh A** 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Anh A phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đen, số imei 1: 355135074157962, imei 2: 355135074157970; 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu đen xám, imei: 354198/02/661431/7 (các điện thoại đều đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái sim cắt có số 1854; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay và chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, hình dấu công an Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, (vụ 492/19) có chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn và CBĐT Vũ Đình Hiệp, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 (mười hai) tháng và trả lại cho ai chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: 02 bánh, số loại: Luvias, biển số: 59V1-XX, số máy: 1SK1002799 (ghi theo số cà); số khung: RLCL1SK10DY002788 (ghi theo số cà), xe không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Tang vật nêu trên liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 290/19 ngày 23/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (2)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (6)

Ngô Ngọc Thắng